TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Nguyễn Chung

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hoài A, sinh ngày 08/4/1997 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn A1, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 (sinh năm 1975) và bà Trương Thị Thanh T2 (sinh năm 1978). Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/8/2023 bị UBND xã X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng, chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 1998

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V2, sinh năm 1987

Đồng trú tại: Thôn T3, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đều vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

Ông Trần Văn P, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn A1, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2024 Trần Hoài A liên hệ với một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch mua được 01 gói cần sa với giá 100.000 đồng tại khu vực Cổng chào phường H, thị xã N rồi đem về nhà ở thôn A1, xã X, thị xã N dùng dụng cụ tự chế sử dụng một phần cần sa, phần còn lại A cất giấu trong phòng ngủ của mình.

Ngày 16/6/2024 A muốn sử dụng ma túy đá nên gọi vào số điện thoại 0788.622.149 liên hệ người tên T4 ở xã X hỏi mua với giá 200.000 đồng thì được hẹn đến nhà nghỉ T5 79 ở thôn T3, xã Q để nhận hàng. Sau khi mua ma tuý, A đem về nhà ở thôn A1, xã X lấy một phần ma túy đá bỏ vào dụng cụ tự chế sử dụng bằng hình thức hút, phần ma túy còn lại A hàn kín và cất giấu vào ốp lưng điện thoại của mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Văn P là bạn của A đến nhà chơi, A rủ P vào sử dụng ma túy cùng thì P đồng ý và theo A vào trong phòng ngủ. Tại đây, A đưa bộ dụng cụ sử dụng tự chế có sẵn ma túy đá bên trong cho P tự sử dụng bằng hình thức hút. A tiếp tục lấy số cần sa còn lại đã cất giấu trước đó bỏ vào dụng cụ tự chế rồi cả hai luân phiên sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, A mang theo 02 dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá, cần sa và điện thoại có giấu gói ma túy đá sau ốp lưng rồi cả 2 đi ra đường. Cùng lúc đó, lực lượng Công an xã X tuần tra, phát hiện nghi vấn yêu cầu kiểm tra hành chính thì cả hai thừa nhận vừa sử dụng ma túy đá và cần sa. A tự nguyện giao nộp trong người 01 gói nhựa hàn kín và các dụng cụ tự chế bằng chai nhựa và ống thủy tinh để sử dụng ma túy.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể được lập ngày 16/6/2024 đối với Trần Văn P và Trần Hoài A dương tính với chất ma túy MET, THC.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 gói nhựa hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng ký hiệu A; 01 nắp nhựa màu trắng có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh hình cong có một đầu hình bầu tròn bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng ký hiệu B;

Theo Kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu A có khối lượng 0,1374g (không phẩy một ba bảy bốn gam); Mẫu B có khối lượng 0,04g (không phẩy không bốn gam). Tinh thể trong các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Hoài A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài A từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo A chịu hình phạt 03 - 04 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 nắp nhựa màu trắng có đục 02 lỗ tròn, 1 lỗ gắn ống thuỷ tinh hình cong, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 chai nhựa cao 20.2cm, đường kính miệng 2.2cm, trên thân chai có đục lỗ tròn gắn đoạn ống thực vật màu xanh đường kính 1cm; trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng gắn sim số 0817.110.794.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Hoài A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của những người này, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2024 tại thôn A1, xã X, thị xã N, bị cáo Trần Hoài A đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép 0,1374 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Hoài A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cung cấp ma tuý, dụng cụ sử dụng ma tuý cho người khác sử dụng. Những hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi của Trần Hoài A đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo A đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC ngày 22/8/2023 của UBND xã X.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại Pên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì thế Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1774 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã gửi toàn bộ đi giám định và đã được sử dụng hết trong quá trình giám đinh, vì thế không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng gắn sim số 0817.770.794: là tài sản của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo A.

Đối với 01 nắp nhựa màu trắng có đục 02 lỗ tròn, 1 lỗ gắn ống thuỷ tinh hình cong, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 chai nhựa cao 20,2cm, đường kính miệng 2,2cm, trên thân chai có đục lỗ tròn gắn đoạn ống thực vật màu xanh đường kính 1cm cần tuyên tịch thu tiêu huỷ do là công cụ phạm tội

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà).

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại Pên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Hoài A **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/8/2024.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 nắp nhựa màu trắng có đục 02 lỗ tròn, 1 lỗ gắn ống thuỷ tinh hình cong, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 chai nhựa cao 20,2 cm, đường kính miệng 2,2 cm, trên thân chai có đục lỗ tròn gắn đoạn ống thực vật màu xanh đường kính 1 cm.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoài A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng gắn sim số 0817.770.794.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà).

3. Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;*
- *Công an thị xã Ninh Hòa;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền